

Số: 411/2022/VHU/QĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**

*Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-TTg ngày 11 tháng 07 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Văn Hiến; Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Hiến;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47.2022/VHU/NQ-HĐT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Văn Hiến về việc thông qua Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” của Trường Đại học Văn Hiến.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây có nội dung trái với Quy chế này.

**Điều 3.** Viện trưởng Viện Sau đại học và Đào tạo quốc tế, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- TT. HĐT, BĐH (để b/c);
- Trưởng các đơn vị (để biết)
- Lưu: VT, V. SDH&ĐTQT.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**TS. Từ Minh Thiện**

## QUY CHẾ

### Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 411/2022/VHU/QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, bao gồm: tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của cá nhân và các đơn vị liên quan; luận án, đánh giá và bảo vệ luận án; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với tuyển sinh, đào tạo tiến sĩ, giảng viên, nghiên cứu sinh và các cá nhân tham gia quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Văn Hiến.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những chương trình ở trình độ tiến sĩ liên kết do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng.

#### Điều 2. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do Trường Đại học Văn Hiến xây dựng, thẩm định và ban hành đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm:

a) Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học có cùng nhóm ngành.

b) Chuẩn đầu ra bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ.

2. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

3. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Căn cứ các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Hiệu trưởng xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

b) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng đại học: Các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

4. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

a) Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

b) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

c) Nghiên cứu sinh phải hoàn thành số tín chỉ theo khung chương trình đào tạo đã được ban hành của Trường Đại học Văn Hiến.

d) Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

### **Điều 3. Thời gian và hình thức đào tạo**

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ: Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh đến khi được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua) là 03 năm tập trung đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm tập trung đối với người có bằng đại học.

2. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm, hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án.

3. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt.

### **Điều 4. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ**

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp những yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo.

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

d) Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

- Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ.

- Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính).

## **Điều 5. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh**

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn, không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ, phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Trường Đại học Văn Hiến hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại Trường với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

## **Điều 6. Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn nghiên cứu sinh**

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ thực hiện nhiệm vụ và quyền lợi gồm:

a) Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.

b) Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

c) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào

tạo và nghiên cứu khoa học.

d) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên.

e) Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

f) Tham gia quản lý và giám sát cơ sở giáo dục đại học, tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác.

g) Độc lập về quan điểm chuyên môn trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học trên nguyên tắc phù hợp với lợi ích của Nhà nước và xã hội; được ký hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ quan, tổ chức khác theo quy định của cơ sở giáo dục đại học mà mình đang làm việc.

h) Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn Hiến và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có trách nhiệm:

a) Thông qua kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm của nghiên cứu sinh; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua.

b) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

c) Đề xuất để nghiên cứu sinh được đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở đào tạo.

d) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy chế của Nhà trường.

## **Chương II**

### **TUYỂN SINH**

#### **Điều 7. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

a) Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên đúng chuyên ngành dự tuyển hoặc có bằng thạc sĩ.

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

d) Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Hiệu trưởng quy định trong thông báo tuyển sinh.

2. Điều kiện dự tuyển: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về

năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Quy chế này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

d) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

## **Điều 8. Tuyển sinh và công nhận nghiên cứu sinh**

1. Số lần tuyển sinh: một hoặc nhiều lần trong năm.

2. Phương thức tuyển sinh:

Xét tuyển trực tiếp. Trong trường hợp cần thiết Nhà trường sẽ xét tuyển theo hình thức trực tuyển khi đáp ứng những điều kiện đảm bảo chất lượng như đối với tuyển sinh trực tiếp.

Việc xét tuyển người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Văn Hiến được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Văn Hiến và phương tiện thông tin đại chúng khác trước khi tổ chức xét tuyển, thi tuyển ít nhất 03 tháng, trong đó nêu rõ:

a) Điều kiện dự tuyển.

b) Danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; danh sách người hướng dẫn đáp ứng Quy định.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo.

d) Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển.

e) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học.

f) Học phí và các chính sách học phí của Nhà trường đối với nghiên cứu sinh trong quá trình học tập.

g) Nội dung thông báo tuyển sinh đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với đề án tuyển sinh của Trường Đại học Văn Hiến.

4. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển.

b) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học.

- c) Bản sao bằng tốt nghiệp thạc sĩ.
- d) Bản sao bằng điểm đại học.
- e) Bản sao bằng điểm thạc sĩ.
- f) Sơ yếu lí lịch.
- g) Lý lịch khoa học.
- h) Bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.
- i) Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ.

j) Bản sao giấy xác nhận văn bằng tương đương của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

k) Minh chứng nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

l) Đề cương nghiên cứu tổng quát (06 quyển).

m) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

n) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

o) 02 ảnh (2x3) không quá 03 tháng.

#### 5. Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký, Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh

a) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh gồm Chủ tịch, ủy viên thường trực và các ủy viên để thực hiện các công tác tuyển sinh.

b) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra Quyết định thành lập Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh.

c) Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

- Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển.
- Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh.
- Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét.
- Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.
- Trách nhiệm của Trưởng Ban Thư ký: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

d) Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh:

- Xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh bao gồm các điều kiện dự tuyển theo quy định.

- Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh bao gồm 05 thành viên có học vị tiến sĩ ít nhất 01 năm trở lên, có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành của thí sinh dự tuyển, am hiểu lĩnh vực và đề cương nghiên cứu của thí sinh. Thành phần Hội đồng gồm có Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên Hội đồng.

- Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, đề cương nghiên cứu tổng quát, khả năng nghiên cứu của thí sinh; xác định tên đề tài, đề xuất người hướng dẫn chính thức, xếp hạng các thí sinh dự tuyển theo điểm từ cao xuống thấp; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

- Những người tham gia dự tuyển hoặc có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột dự tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ trong cùng đợt tuyển sinh không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và là thành viên của các Hội đồng.

#### 6. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

a) Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu tổng quát và kế hoạch thực hiện trước Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh. Các thành viên Hội đồng đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: năng lực kiến thức chuyên môn, sự rõ ràng của mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu; tính mới, tính khả thi của đề tài và kế hoạch nghiên cứu.

b) Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển và thành tích nghiên cứu khoa học đã có, kinh nghiệm hoạt động chuyên môn và chất lượng đề cương nghiên cứu.

c) Căn cứ các yêu cầu đánh giá, Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh. Người đạt yêu cầu được xét tuyển phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt 5,5 trở lên.

d) Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Hiệu trưởng quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

#### 7. Công nhận nghiên cứu sinh

a) Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Nhà trường gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh được xét tuyển.

b) Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, chuyên ngành, giao đề tài nghiên cứu, phân công người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh.

### Chương III

## TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo**

1. Địa điểm tổ chức đào tạo: tại trụ sở chính hoặc tại phân hiệu đã được phép hoạt động đào tạo của Trường Đại học Văn Hiến, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài Trường.

2. Chương trình đào tạo gồm: các học phần bổ sung (nếu có); các học phần trình độ tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ xây dựng trên cơ sở khối lượng kiến thức, yêu cầu và quy định của chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt. Hằng năm, Hiệu trưởng phê duyệt các thay đổi về các học phần tự chọn (nếu có) trong chương trình đào tạo trước khi áp dụng; những học phần mới phải có đề cương chi tiết kèm theo và được công bố công khai.

Định kỳ 02 năm, Nhà trường rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo (nếu cần); các học phần mới phải có đề cương chi tiết kèm theo và được công bố công khai. Việc điều chỉnh chương trình đào tạo được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét thông qua và Hiệu trưởng trình Thường trực Hội đồng trường phê duyệt theo quy định trước khi thực hiện.

#### **4. Đánh giá đề cương chi tiết và giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan**

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận nghiên cứu sinh, Nhà trường thành lập Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết và giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan. Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết và giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan gồm 05 thành viên có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành của nghiên cứu sinh, trong đó có người hướng dẫn chính. Thành viên Hội đồng có học vị tiến sĩ ít nhất từ 01 năm trở lên kể từ khi được cấp bằng tiến sĩ và có ít nhất 02 thành viên đã tham gia Hội đồng xét duyệt hồ sơ nghiên cứu sinh. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá đề cương chi tiết của đề tài đã được giao và xác định tên chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan cho phù hợp với nội dung đề tài luận án.

Nghiên cứu sinh có thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày bảo vệ đề cương chi tiết để hoàn thiện đề cương, giải trình các nội dung đã bổ sung hoàn thiện trong đề cương theo Biên bản của Hội đồng đánh giá đề cương chi tiết, có xác nhận của người hướng dẫn và nộp về Nhà trường để ra quyết định giao chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và lưu hồ sơ.

Trường hợp không có sự thống nhất về kết luận giữa Hội đồng và nghiên cứu sinh, người hướng dẫn hoặc giữa người hướng dẫn và nghiên cứu sinh về nội dung đề cương chi tiết thì nghiên cứu sinh có quyền bảo lưu và chịu trách nhiệm về ý kiến, quan điểm của mình. Nội dung bảo lưu được ghi rõ trong biên bản của Hội đồng.

#### **5. Các học phần bổ sung**

a) Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

b) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng đại học: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Số lượng học phần, khối lượng tín chỉ

tối thiểu là 30 tín chỉ.

c) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: căn cứ danh mục ngành phù hợp trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu. Hội đồng xét duyệt chương trình đào tạo đề xuất số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung (không quá 15 tín chỉ).

d) Trường hợp cần thiết, căn cứ đề nghị của người hướng dẫn, Nhà trường có thể yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung một số học phần hỗ trợ luận án tiến sĩ (không quá 06 tín chỉ).

e) Hiệu trưởng quyết định các học phần nghiên cứu sinh cần học bổ sung; khối lượng tín chỉ cần bổ sung cho trường hợp này.

#### 6. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

a) Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu.

b) Các học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan trực tiếp đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học.

c) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học qua đó giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ. Người hướng dẫn được hướng dẫn tiểu luận tổng quan và tối đa 01 chuyên đề tiến sĩ. Mỗi chuyên đề tiến sĩ có tối đa 02 người hướng dẫn. Khuyến khích mời nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu (không phải là người hướng dẫn chính hay phụ) tham gia hướng dẫn 01 chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

d) Giao và chấm chuyên đề: Việc giao chuyên đề tiến sĩ được thực hiện ngay sau khi bảo vệ đề cương chi tiết. Tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ bao gồm 03 thành viên (đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ tiến sĩ), người hướng dẫn chuyên đề là ủy viên. Trưởng tiểu ban là thành viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ từ 03 năm trở lên.

e) Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu.

f) Giao và chấm tiểu luận tổng quan: Giao tiểu luận tổng quan thực hiện ngay sau khi bảo vệ đề cương chi tiết. Tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan bao gồm 03 thành viên (đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ tiến sĩ), người hướng dẫn tiểu luận tổng quan là ủy viên. Trưởng tiểu ban là thành viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ từ 03 năm trở lên.

g) Hiệu trưởng quyết định và công bố công khai trước khi khai giảng khóa đào tạo các nội dung: danh mục, mục tiêu, yêu cầu, nội dung các học phần ở trình độ tiến

sĩ và các chuyên đề tiến sĩ của từng chuyên ngành đào tạo; cách đánh giá, yêu cầu điểm tối thiểu cho mỗi học phần mà nghiên cứu sinh cần đạt; cách báo cáo, đánh giá các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh.

#### 7. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo

a) Để đảm bảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, nghiên cứu sinh được lựa chọn tham gia các hoạt động chuyên môn do Trường quy định trong chương trình đào tạo và bố trí cho nghiên cứu sinh trong quá trình làm luận án tham gia các hoạt động chuyên môn, xác nhận kèm theo minh chứng các hoạt động chuyên môn của nghiên cứu sinh.

##### b) Tham gia sinh hoạt chuyên môn và công tác trợ giảng

- Nhà trường và người hướng dẫn lên lịch sinh hoạt chuyên môn và công tác trợ giảng cho từng nghiên cứu sinh.

- Nghiên cứu sinh báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại các seminar, hội thảo khoa học hoặc hội nghị do Nhà trường tổ chức trong từng năm học.

c) Khuyến khích nghiên cứu sinh sử dụng kết quả nghiên cứu tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học trong và ngoài nước và được tính thành tín chỉ tích lũy theo quy định trong khung định mức chương trình đào tạo của từng chuyên ngành.

#### 8. Nghiên cứu khoa học

a) Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình đào tạo. Nghiên cứu khoa học là cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Nhà trường và người hướng dẫn có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất và trang thiết bị thí nghiệm để hỗ trợ nghiên cứu sinh thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới kết quả nghiên cứu của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của quốc gia và quốc tế.

c) Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

#### 9. Luận án tiến sĩ (sau đây gọi tắt là luận án)

Luận án là công trình nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn các vấn đề thuộc nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, các luận điểm và kết quả nghiên cứu cần bảo vệ.

#### 10. Giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan

a) Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Khuyến khích và đòi hỏi sự chủ động tự học, độc lập, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

- Đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan được thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình

đào tạo.

b) Các học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Học phần trình độ tiến sĩ đạt và được tích lũy khi có kết quả từ điểm 6,5 trở lên, học phần bổ sung trình độ đại học (nếu có) và thạc sĩ được tích lũy khi có kết quả từ điểm 5,5 trở lên. Các học phần chưa đạt, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục đăng ký học lại đối với các học phần này.

c) Điểm chấm chuyên đề và tiểu luận tổng quan được đánh giá theo thang điểm 10, điểm đạt là điểm 6,5 trở lên. Trong trường hợp nghiên cứu sinh không hoàn thành chuyên đề, tiểu luận tổng quan trình Tiểu ban đánh giá đúng thời hạn thì nghiên cứu sinh phải làm giải trình đề nghị Nhà trường tiến hành thủ tục thành lập Tiểu ban chấm mới và mọi chi phí liên quan đến tổ chức và đánh giá của Tiểu ban do nghiên cứu sinh tự chi trả.

d) Nghiên cứu sinh có kết quả chuyên đề và tiểu luận tổng quan không đạt thì phải thực hiện lại nếu còn đủ thời gian, chi phí tổ chức đánh giá do nghiên cứu sinh chi trả. Thời gian đề nghị thành lập lại Tiểu ban chấm sớm nhất là 01 tháng, chậm nhất là 03 tháng kể từ khi họp đánh giá lần đầu.

e) Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ được triển khai tại Trường Đại học Văn Hiến, nơi nghiên cứu sinh đang theo học. Trong trường hợp Nhà trường không đào tạo chương trình có học phần cần bổ sung cho nghiên cứu sinh thì gửi nghiên cứu sinh theo học ở các cơ sở đào tạo khác đã được phép đào tạo chương trình có học phần này theo thỏa thuận giữa Trường Đại học Văn Hiến với cơ sở đào tạo mở học phần.

## **Điều 10. Thay đổi trong quá trình đào tạo**

### **1. Những thay đổi trong quá trình đào tạo**

a) Thời gian đề nghị thay đổi đề tài luận án sớm nhất là 03 tháng và trễ nhất là 24 tháng kể từ ngày giao đề tài và người hướng dẫn; nghiên cứu sinh trình bày đề cương nghiên cứu mới trước Hội đồng trong đó có ít nhất 03 thành viên đã tham gia Hội đồng chấm đề cương lần đầu. Chi phí của Hội đồng do nghiên cứu sinh tự chi trả theo định mức của Nhà Trường. Trong trường hợp chỉ điều chỉnh một số từ trong tên luận án cho phù hợp nhưng không thay đổi nội dung đề tài luận án thì được Hội đồng đánh giá giữa kỳ xem xét quyết định.

b) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Việc thay đổi các học phần trong chương trình đào tạo cá nhân của nghiên cứu sinh (trừ các học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ) cho phù hợp với tình hình học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có) phải được thực hiện đầy đủ các bước như trong việc xác định chương trình đào tạo, chương trình đào tạo cá nhân của nghiên cứu sinh lần đầu.

d) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét từng trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh và cơ sở nơi chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có sự đồng ý của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến, thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh với thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh của Trường Đại học Văn Hiến (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Việc công nhận kết

quả học tập đã tích lũy và các học phần mà nghiên cứu sinh cần bổ sung (nếu có) do thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đến quyết định.

2. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn, rút ngắn thời gian học tập

a) Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp trường thông qua trong thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy chế này.

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn 06 tháng (tính từ ngày có Quyết định trúng tuyển), nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Điều kiện được gia hạn là đã hoàn thành các học phần, chuyên đề, bảo vệ tiểu luận tổng quan, hoàn thành nghĩa vụ tài chính và có đơn gia hạn được phê duyệt. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng.

Trong thời gian gia hạn, nghiên cứu sinh đóng phí trễ hạn và tự chi trả các chi phí có liên quan theo quy định của Trường.

c) Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định.

3. Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học trong những trường hợp sau:

a) Không hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Quy chế này thì Hiệu trưởng quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận.

c) Vi phạm quy định của cơ sở đào tạo ở mức độ buộc thôi học.

**Điều 11. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu**

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã tích lũy trong chương trình đào tạo tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

a) Nghiên cứu sinh bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Văn Hiến.

b) Nghiên cứu sinh chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo.

c) Nghiên cứu sinh đã học tại Trường Đại học Văn Hiến và bị thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới của Nhà trường.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của nghiên cứu sinh phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của hội đồng chuyên môn. Trường hợp chuyển cơ sở đào tạo hoặc là nghiên cứu sinh mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Thời hạn được bảo lưu, xem xét công nhận và chuyển đổi không quá 2 năm kể

từ khi hết hạn thời gian học tập nghiên cứu (kể cả thời gian gia hạn).

## **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo**

### **1. Nghiên cứu sinh có quyền và trách nhiệm sau**

a) Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khoá và từng học kỳ.

b) Báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo các mốc thời gian ghi trong kế hoạch học tập của nghiên cứu sinh cho người hướng dẫn và Nhà trường. Thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học đúng thời hạn quy định theo chương trình, kế hoạch của Nhà trường; báo cáo đầy đủ và đúng hạn về kết quả học tập, nghiên cứu và các thông tin khác theo yêu cầu của Nhà trường.

c) Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

d) Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

e) Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân; được định hướng nghề nghiệp và cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

f) Được bảo đảm điều kiện học tập, tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và khởi nghiệp, hoạt động rèn luyện kỹ năng hoàn thiện bản thân, tham gia hoạt động đoàn thể, hoạt động vì cộng đồng và hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

g) Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

h) Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

i) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Văn Hiến.

2. Tham gia sinh hoạt khoa học tại đơn vị chuyên môn như một giảng viên trợ giảng, nghiên cứu viên cơ hữu; tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu theo phân công của người hướng dẫn.

3. Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về liêm chính học thuật, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận và trích dẫn đầy đủ sự tham gia của cá nhân, tập thể hoặc tổ chức khác (nếu có).

4. Thực hiện quyền và trách nhiệm khác theo quy chế của Trường Đại học Văn Hiến.

## **Điều 13. Quyền và trách nhiệm của đơn vị chuyên môn**

1. Đề xuất người hướng dẫn nghiên cứu sinh có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án.

2. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Xem xét trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong chương trình

đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của các nghiên cứu sinh.

Sắp xếp và tổ chức cho giảng viên giảng dạy các học phần của chương trình đào tạo; đảm bảo tài liệu học tập của các học phần.

3. Quản lý nghiên cứu sinh trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại Trường

Quản lý việc tổ chức, đánh giá học phần, các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh đúng tiến độ và kế hoạch đào tạo. Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo Hiệu trưởng về tình hình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh. Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Tạo điều kiện để nghiên cứu sinh được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Hỗ trợ thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

4. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho nghiên cứu sinh

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho nghiên cứu sinh để nghiên cứu sinh báo cáo kết quả nghiên cứu; có thể phân công nghiên cứu sinh giảng dạy, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập. Quy định lịch làm việc của nghiên cứu sinh với người hướng dẫn, thời gian nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học và xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu.

5. Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở đơn vị chuyên môn; xem xét thông qua hoặc không thông qua đề nghị đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng cấp Trường.

6. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ theo các quy định hiện hành.

## **Chương IV**

### **ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

#### **Điều 14. Đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn**

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn:

a) Đã hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở đơn vị chuyên môn.

c) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

d) Yêu cầu tại điểm c khoản này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

2. Việc đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp trường; các thành viên của đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn phải có nhận xét về luận án trong đó chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung.

3. Sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định, Nhà trường thành lập Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, trong đó có ít nhất 02 thành viên ngoài Trường Đại học Văn Hiến (không quá 02 thành viên cùng một cơ sở đào tạo hoặc cùng một cơ quan, tổ chức).

4. Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn gồm:

- a) Văn bản chấp thuận của đồng tác giả về các công trình công bố có liên quan.
- b) Phiếu đề nghị được bảo vệ luận án ở đơn vị chuyên môn của nghiên cứu sinh có chữ ký người hướng dẫn.
- c) Lý lịch khoa học mới trong thời hạn 06 tháng.
- d) Danh mục liệt kê và đính kèm các bài báo đã công bố.
- e) Bảy (07) quyển luận án của nghiên cứu sinh.
- f) Minh chứng về quá trình sinh hoạt chuyên môn.

5. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ ở đơn vị chuyên môn:

a) Số lượng thành viên Hội đồng gồm 05 người, trong đó, số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người.

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, các ủy viên phản biện và ủy viên khác, trong đó ưu tiên có 01 phản biện là người của cơ sở đào tạo và 01 phản biện là người ngoài cơ sở đào tạo; phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án; chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án; 01 người hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên.

c) Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 5; trừ thư ký Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

d) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng.

6. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 20 ngày làm việc. Trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án 07 ngày, thành viên Hội đồng gửi bản nhận xét cho Thư ký Hội đồng.

7. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng.
- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng.
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án.
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên.
- e) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

8. Số lượng nhà khoa học tham gia Hội đồng đánh giá lần sau (nếu có) phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa đồng ý đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

9. Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số thành viên của Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét và phiếu đánh giá luận án).

10. Người hướng dẫn và nghiên cứu sinh tiếp thu và chỉnh sửa luận án theo góp ý của biên bản đánh giá luận án tiến sĩ của Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, kèm theo bản giải trình các ý kiến tiếp thu và hoàn thiện luận án của biên bản.

11. Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn:

- a) Công bố quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án.
- b) Công bố danh sách thành viên có mặt và chương trình làm việc.
- c) Thông qua các điều kiện cần để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án.
- d) Trình bày luận án (nghiên cứu sinh).
- e) Nhận xét luận án và trao đổi hỏi và đáp với nghiên cứu sinh.
  - Hai phản biện tuần tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh.
  - Các thành viên còn lại tuần tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh.
  - Chủ tịch Hội đồng nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh.
- f) Nhận xét của người hướng dẫn hay đại diện tập thể người hướng dẫn về quá trình học tập của nghiên cứu sinh và kết quả chung của luận án.
- g) Hội đồng họp bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín, thảo luận Quyết nghị, danh sách đề nghị Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.
- h) Công bố kết quả đánh giá luận án.
- i) Thông qua Quyết nghị của Hội đồng.
- j) Phát biểu ý kiến của nghiên cứu sinh.
- k) Tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

12. Đơn vị chuyên môn và nghiên cứu sinh hoàn thành hồ sơ đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường trong thời gian tối đa là 90 ngày, kể từ ngày bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn để tiến hành thủ tục gửi phản biện độc lập. Quá thời gian trên, nghiên cứu sinh phải làm giải trình lý do chậm trễ, thuyết minh tính thời sự của luận án để Trường căn cứ quyết định cho đánh giá lại luận án ở đơn vị chuyên môn.

### **Điều 15. Phản biện độc lập luận án**

1. Điều kiện để luận án được gửi phản biện độc lập là luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn thông qua.

2. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

3. Tiêu chuẩn đối với phản biện độc lập:

Hiệu trưởng mời hai phản biện độc lập nhận xét luận án. Phản biện độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn như thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị hoặc em ruột với nghiên cứu sinh; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ nghiên cứu sinh và người hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án.

b) Phản biện độc lập không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh. Phản biện độc lập phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án.

c) Phản biện độc lập công tác ở các đơn vị chuyên môn khác nhau.

Ý kiến của phản biện độc lập có giá trị tư vấn để Trường xem xét, quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường cho nghiên cứu sinh.

4. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường Đại học Văn Hiến. Yêu cầu về trách nhiệm bảo mật đối với công chức, viên chức, người phản biện và đối với thông tin, tài liệu liên quan đến phản biện độc lập được thực hiện theo quy định hiện hành về tài liệu mật Nhà nước và của Trường Đại học Văn Hiến.

5. Hồ sơ, trình tự và quy trình phản biện độc lập: Nhà trường căn cứ vào biên bản đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn và bản giải trình chỉnh sửa luận án của nghiên cứu sinh, luận án hoàn thiện và tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh) để tiến hành lấy ý kiến của các phản biện độc lập thẩm định chất lượng luận án và chuẩn bị các thủ tục để thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường cho nghiên cứu sinh.

Hồ sơ phản biện độc lập gửi về Trường bao gồm:

- 03 quyển luận án hoàn chỉnh (01 quyển luận án đầy đủ thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 02 quyển không bao gồm thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn).

- 03 tóm tắt luận án tiếng Việt và tiếng Anh (01 tóm tắt luận án tiếng Việt và

tiếng Anh đầy đủ thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 02 tóm tắt luận án tiếng Việt và tiếng Anh không bao gồm thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn).

- 03 quyển danh mục bài báo (01 quyển danh mục bài báo đầy đủ thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 02 quyển không bao gồm thông tin nghiên cứu sinh và người hướng dẫn).

- Bản gốc hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ ở đơn vị chuyên môn (Biên bản, Quyết nghị, Phiếu đánh giá, Biên bản kiểm phiếu và các Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng).

- Bản giải trình trình bày các ý kiến tiếp thu và hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh có xác nhận của người hướng dẫn và các thành viên Hội đồng có ý kiến đề nghị xem lại được ghi trong biên bản Hội đồng.

Trình tự và quy trình phản biện độc lập thực hiện theo Quy trình thực hiện công tác phản biện độc lập luận án của Trường Đại học Văn Hiến.

6. Nhà trường thụ lý hồ sơ phản biện độc lập luận án có trách nhiệm bảo mật thông tin của phản biện độc lập.

7. Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn nghiên cứu sinh không được tìm hiểu, tiếp xúc hoặc trao đổi với phản biện độc lập dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Phản biện độc lập có nhiệm vụ đọc luận án, các công trình khoa học đã công bố của nghiên cứu sinh và có ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp, đặc biệt đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành; những điểm đúng, những điểm sai hoặc cần sửa chữa của luận án; sự phù hợp của đề tài luận án với mã số chuyên ngành đào tạo; sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án với các đề tài, luận án, luận văn, công trình khoa học khác đã công bố; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình nghiên cứu sinh đã công bố và nhận định về nội dung, chất lượng những công trình đã công bố; những yêu cầu nghiên cứu sinh phải bổ sung, hoàn chỉnh luận án (nếu có).

Để kết luận, phản biện độc lập cần cho ý kiến ở một trong bốn mức: đồng ý (không đọc lại luận án), đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung (không đọc lại luận án), không đồng ý hoặc sẽ có kết luận sau khi nghiên cứu sinh hoàn chỉnh luận án theo góp ý (đọc lại luận án) để luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án cấp trường. Trong trường hợp ở mức đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung, nghiên cứu sinh cần tiếp thu và sửa chữa hoặc bảo lưu và phải giải trình bằng văn bản để lưu hồ sơ và trình bày công khai trước Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, không cần gửi lại cho người phản biện độc lập để lấy ý kiến đồng ý hay không đồng ý. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường sẽ xem xét nội dung đó để đánh giá.

Phản biện độc lập bảo mật thông tin về việc nhận xét luận án và không tiếp xúc với nghiên cứu sinh hay người hướng dẫn. Mọi yêu cầu của phản biện độc lập và giải trình của nghiên cứu sinh, người hướng dẫn đều phải thông qua Viện Sau đại học & Đào tạo quốc tế thụ lý hồ sơ.

Phản biện độc lập gửi nhận xét luận án trong thời hạn theo thư mời của Trường Đại học Văn Hiến. Sau 02 tháng kể từ ngày hết hạn không nhận được bản nhận xét luận án, Trường Đại học Văn Hiến sẽ mời phản biện độc lập khác thay thế.

## 9. Xử lý kết quả phản biện độc lập luận án:

a) Trường hợp cả 02 phản biện độc lập tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

b) Nếu một trong hai phản biện độc lập không đồng ý cho luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, luận án phải được gửi đến phản biện độc lập thứ ba. Trường hợp phản biện độc lập thứ ba tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

c) Nếu cả 02 phản biện độc lập không tán thành luận án hoặc phản biện độc lập thứ ba (trong trường hợp luận án phải xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba) không tán thành, nghiên cứu sinh phải chỉnh sửa luận án và Nhà trường phải tổ chức lại Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn như quy định. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị tổ chức Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn sớm nhất sau 03 tháng kể từ ngày nghiên cứu sinh nhận được kết luận không đồng ý của phản biện độc lập.

d) Nhận xét của từng phản biện độc lập (không có thông tin người phản biện) sẽ được gửi cho nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và Viện Sau đại học & Đào tạo quốc tế để yêu cầu nghiên cứu sinh tiếp thu sửa chữa theo các ý kiến đóng góp của phản biện độc lập hoặc giải thích, bổ sung minh chứng nhằm bảo lưu quan điểm của mình.

Nhà trường thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường sau khi luận án được các phản biện độc lập tán thành, đã được sửa chữa, bổ sung và hoàn thiện (có xác nhận của người hướng dẫn).

## **Điều 16. Đánh giá luận án cấp Trường**

1. Điều kiện và hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

a) Điều kiện để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường:

- Luận án của nghiên cứu sinh được Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn đề nghị được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

- Luận án của nghiên cứu sinh được các phản biện độc lập tán thành.

b) Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm:

- Toàn văn luận án đã chỉnh sửa theo góp ý của các phản biện độc lập có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 01 quyển.

- Tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh), 01 bộ.

- Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn.

- 01 USB có 05 tập tin (01 tập tin pdf toàn văn luận án đã hoàn chỉnh theo góp ý của phản biện độc lập có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 01 tập tin pdf tóm tắt luận án tiếng Việt, 01 tập tin pdf tóm tắt luận án tiếng Anh, 01 tập tin word trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt, 01 tập tin word trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Anh).

- Bản giải trình của nghiên cứu sinh về việc chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý của các phản biện độc lập có chữ ký của nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, 01 bản.

- Bản sao bản nhận xét của 02 phản biện độc lập (Bản không có thông tin phản biện độc lập).

- Văn bản của đơn vị chuyên môn đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

- Bản sao bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

- Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có).

- Bản nhận xét của người hướng dẫn hoặc tập thể người hướng dẫn.

c) Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liên chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của nghiên cứu sinh và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

## 2. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường khi đảm bảo đủ các yêu cầu được Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh thông qua.

a) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, quy định chi tiết về tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với từng thành viên Hội đồng theo các quy định tại Quy chế này.

b) Số lượng thành viên Hội đồng:

- Số lượng thành viên Hội đồng gồm có 05 người, trong đó, số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người; số thành viên ngoài cơ sở đào tạo tối thiểu là 02 người.

- Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, các ủy viên phản biện và ủy viên khác, trong đó có 01 phản biện là người của cơ sở đào tạo và 01 phản biện là người ngoài cơ sở đào tạo; phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án; chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án, là giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo; 01 người hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên.

- Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 5 - trừ thư ký Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

e) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

## 3. Đánh giá luận án cấp trường

Luận án phải được đánh giá công khai trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 17 Quy chế này.

a) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp trường:

- Toàn văn luận án, tóm tắt luận án; bản nhận xét của các phản biện độc lập

(không bao gồm thông tin người phản biện độc lập) và bản tiếp thu, sửa chữa, giải trình của nghiên cứu sinh được gửi đến các thành viên Hội đồng tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án.

- Từng thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án và các ý kiến, nội dung tiếp thu, sửa chữa, giải trình của nghiên cứu sinh về nhận xét của phản biện độc lập bằng văn bản gửi về Nhà trường chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án của nghiên cứu sinh.

- Thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Văn Hiến chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày bảo vệ trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 31 Quy định này.

- Không có khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận án trước phiên họp của Hội đồng.

b) Không tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp trường nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điểm a, b và c của Khoản 1 Điều này.

- Hội đồng vắng mặt quá 01 người.

- Nghiên cứu sinh đang trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

c) Tổ chức đánh giá luận án

- Nhà trường trực tiếp thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án. Nghiên cứu sinh không tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án, không tiếp xúc với các thành viên Hội đồng trước khi bảo vệ luận án.

- Luận án được tổ chức bảo vệ công khai. Những đề tài liên quan đến bí mật quốc gia được tổ chức bảo vệ theo quy định tại Điều 17 Quy chế này. Mỗi thành viên Hội đồng có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về luận án trước khi đánh giá; ý kiến của phản biện độc lập và giải trình của nghiên cứu sinh phải được trình bày công khai trước Hội đồng để Hội đồng xem xét, đánh giá.

- Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành.

- Hội đồng phải có Quyết nghị về luận án, trong đó nêu rõ: kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng; những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; kết luận của Hội đồng về việc không thông qua luận án và lý do hoặc thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có), kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

Quyết nghị của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai.

- Biên bản buổi đánh giá luận án cấp trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

- Hội đồng đánh giá luận án tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá luận án hoặc quá 03 tháng kể từ ngày ra quyết định thành lập Hội đồng mà không tổ chức đánh giá luận án. Sau 03 tháng kể từ ngày ra quyết định thành lập Hội đồng mà không tổ chức đánh giá luận án vì các lý do khác nhau, thì Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần thứ hai.

- Không ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án lần thứ ba.

d) Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án cấp trường:

- Hội đồng hội ý trước bảo vệ (nếu cần).

Tuyên bố lý do và công bố quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án.

- Công bố danh sách thành viên hội đồng có mặt và chương trình làm việc.

- Thông qua lý lịch khoa học của nghiên cứu sinh và các điều kiện cần để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án.

- Các ý kiến thắc mắc về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh (nếu có).

- Trình bày luận án (nghiên cứu sinh).

- Nhận xét luận án và trao đổi hỏi và đáp với nghiên cứu sinh:

Các phản biện tuân tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh.

Các thành viên còn lại tuân tự nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh.

Chủ tịch Hội đồng nhận xét và trao đổi với nghiên cứu sinh.

- Khách mời trao đổi với nghiên cứu sinh.

- Phát biểu bằng văn bản của người hướng dẫn hay đại diện tập thể người hướng dẫn về quá trình học tập của nghiên cứu sinh.

- Hội đồng họp bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận Quyết nghị.

- Công bố kết quả đánh giá luận án.

- Thông qua Quyết nghị của Hội đồng.

- Phát biểu ý kiến của nghiên cứu sinh.

- Trao Giấy chứng nhận bảo vệ thành công luận án, nếu luận án được Hội đồng thông qua.

- Tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

e) Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án (nếu có) theo Quyết nghị của Hội đồng và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của nghiên cứu sinh để lưu tại Trường. Nghiên cứu sinh phải hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án (nếu có) theo Quyết nghị của Hội đồng trong thời gian 45 ngày sau khi bảo vệ.

f) Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên có hiệu lực.

g) Trường hợp cơ sở đào tạo tổ chức đánh giá luận án trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên Hội đồng có mặt trực tiếp cùng nghiên cứu sinh; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 17. Đánh giá luận án theo chế độ mật**

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì cơ sở đào tạo phải xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo minh chứng và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Nghiên cứu sinh thực hiện những đề tài luận án được xác định là mật phải đáp ứng những yêu cầu chung đối với nghiên cứu sinh, riêng các yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 14 của Quy chế này có thể thay thế bằng những báo cáo nội bộ có giá trị về khoa học và thực tiễn của lĩnh vực nghiên cứu được cơ sở đào tạo xác nhận.

3. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về các quy định bảo mật trong quá trình tổ chức đào tạo, nghiên cứu, thực hiện luận án, tổ chức đánh giá luận án, quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan theo Quy định bảo mật của Nhà nước.

#### **Điều 18. Đánh giá lại luận án ở cấp Trường**

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua ở lần đánh giá thứ nhất, nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai. Thời gian chậm nhất là trước 06 tháng kể từ ngày bảo vệ luận án lần thứ nhất. Lần bảo vệ luận án thứ hai không vượt quá tổng thời gian đào tạo (bao gồm cả thời gian được gia hạn học tập) theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ lại luận án, ngoài các nội dung như bảo vệ lần thứ nhất, phải có thêm bản giải trình về quá trình bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh có xác nhận của người hướng dẫn; đề nghị bằng văn bản của người hướng dẫn và Viện Sau đại học & Đào tạo quốc tế cho nghiên cứu sinh được bảo vệ lần thứ hai.

3. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

4. Không tổ chức đánh giá lại luận án lần thứ ba.

#### **Điều 19. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ**

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua đủ 03 tháng.

b) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường và được người hướng dẫn, chủ tịch Hội đồng và xác nhận của Nhà trường.

c) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Quy

chế này.

d) Đã đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Văn Hiến và nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và tập tin pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Hiệu trưởng sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và Hội đồng thẩm định (nếu có).

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp trường.

b) Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; Bản giải trình chỉnh sửa luận án của nghiên cứu sinh về các nội dung đã bổ sung, sửa chữa trong luận án theo Quyết nghị của Hội đồng.

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá.

d) Các bản nhận xét luận án của tất cả thành viên Hội đồng và bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh.

e) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của nghiên cứu sinh.

f) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam; Giấy biên nhận của Trường Đại học Văn Hiến về việc nhận và công bố luận án trước và sau khi bảo vệ luận án cấp trường.

g) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 17 Quy chế này): Minh chứng công bố công khai thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Văn Hiến, Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên báo trung ương hoặc địa phương.

h) Tóm tắt và toàn văn luận án đã hoàn chỉnh (cả bản in và tập tin pdf).

3. Nhà Trường tập hợp hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ và tiến hành thủ tục cấp bằng cho nghiên cứu sinh khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy các đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và lưu trữ hồ sơ cấp bằng trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

## **Chương V**

### **KIỂM TRA HỒ SƠ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN**

#### **Điều 20. Nguyên tắc chọn kiểm tra, thẩm định và quy trình thực hiện**

1. Việc kiểm tra hồ sơ quá trình đào tạo, thẩm định chất lượng luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trong những trường hợp sau:

a) Kiểm tra, thẩm định ngẫu nhiên theo yêu cầu của công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và những quy định có liên quan.

b) Kiểm tra, thẩm định đối với những trường hợp cụ thể khi có phản ánh, khiếu nại hoặc tố cáo.

## 2. Danh mục hồ sơ kiểm tra, thẩm định

a) Kiểm tra quá trình đào tạo: Hồ sơ dự tuyển và quyết định công nhận nghiên cứu sinh; hồ sơ buổi đánh giá luận án tại cơ sở đào tạo; hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ.

b) Thẩm định chất lượng luận án: Luận án tiến sĩ; tóm tắt luận án tiến sĩ; bản sao các công bố kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

## 3. Quy trình kiểm tra, thẩm định

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần kiểm tra quá trình đào tạo hoặc thẩm định chất lượng luận án trên cơ sở báo cáo định kỳ của Trường Đại học Văn Hiến.

b) Trường Đại học Văn Hiến gửi 01 bộ hồ sơ đối với kiểm tra quá trình đào tạo hoặc 03 bộ hồ sơ đối với thẩm định chất lượng luận án về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra, thẩm định và có văn bản thông báo kết quả với cơ sở đào tạo trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 21. Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định**

### 1. Kết quả kiểm tra, thẩm định đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo do Trường Đại học Văn Hiến cung cấp đủ minh chứng bảo đảm việc tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo và quy trình tổ chức đánh giá luận án đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo được áp dụng cho nghiên cứu sinh theo quy định.

b) Chất lượng luận án được tối thiểu 02 trong 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, với chuyên môn phù hợp, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh thẩm định và có ý kiến đồng ý về chuyên môn.

### 2. Kết quả kiểm tra, thẩm định không đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo do Trường Đại học Văn Hiến cung cấp không đủ minh chứng đáp ứng những quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án theo Quy chế này và quy chế của cơ sở đào tạo được áp dụng cho nghiên cứu sinh.

b) Chất lượng luận án không được 02 trong 03 nhà khoa học thẩm định đồng ý về chuyên môn.

3. Đối với những trường hợp hồ sơ kiểm tra quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu, Trường Đại học Văn Hiến có trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan, bổ sung minh chứng và đề xuất hướng xử lý với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

### 4. Đối với những trường hợp chất lượng luận án không đạt yêu cầu:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án để xem xét, đánh giá và quyết nghị về chất lượng luận án; ủy quyền Trường Đại học Văn Hiến tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hội đồng thẩm định có 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên

không là phản biện độc lập hoặc thành viên Hội đồng đánh giá luận án; những nhà khoa học thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là thành viên đương nhiên của Hội đồng.

c) Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá luận án của Trường Đại học Văn Hiến quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này.

d) Hội đồng thẩm định luận án chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

e) Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng thẩm định luận án có mặt trở lên không thông qua. Trong trường hợp này, Trường Đại học Văn Hiến tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 09 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của cả hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về chất lượng luận án.

5. Trường hợp quá trình đào tạo và chất lượng luận án sau khi thực hiện quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này vẫn không đạt yêu cầu, Trường Đại học Văn Hiến xem xét, quyết định thực hiện theo các phương án sau:

a) Nếu nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng tiến sĩ, Trường Đại học Văn Hiến cho phép nghiên cứu sinh bổ sung, hoàn thiện các điều kiện để được cấp bằng (đối với trường hợp kiểm tra quá trình đào tạo) trong thời gian đào tạo ghi tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và bao gồm cả thời gian được phép kéo dài (nếu có); hoặc được đánh giá lại luận án nếu chưa đánh giá lần thứ hai (đối với trường hợp thẩm định chất lượng luận án) trong thời hạn tối đa 06 tháng.

b) Nếu nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ, việc thu hồi bằng được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp: hồ sơ quá trình đào tạo được xác nhận có vi phạm, sai sót nghiêm trọng dẫn đến người được cấp bằng không còn bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển, công nhận nghiên cứu sinh và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng trong quá trình học tập và nghiên cứu tại cơ sở đào tạo; sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định của Quy chế này; luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này.

6. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả kiểm tra, thẩm định cuối cùng hoặc ngày có kết quả cuộc họp đối thoại, Trường Đại học Văn Hiến có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định kèm theo minh chứng.

## **Điều 22. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin**

1. Nhà trường lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tại cơ sở đào tạo và cập

nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo tiến sĩ vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học; xuất dữ liệu tổng hợp báo cáo từ hệ thống, ký xác nhận của cơ sở đào tạo và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

3. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo các thông tin sau cho từng chương trình đào tạo:

- a) Giới thiệu khái quát về chương trình đào tạo.
- b) Thời gian, địa điểm và hình thức đào tạo.
- c) Yêu cầu đầu vào và thông tin tuyển sinh.
- d) Cấu trúc chương trình (kèm theo số tín chỉ cho mỗi học phần, luận án).
- e) Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận án.
- f) Học tập và kiểm tra đánh giá.
- g) Chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm.
- h) Học phí và học bổng (nếu có).

i) Các thông tin khác mà ứng viên và Nghiên cứu sinh cần biết về chương trình đào tạo.

4. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo trước khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo

a) Quy chế của Nhà trường, các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ.

b) Các quyết định mở ngành đào tạo.

c) Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các thông tin khác theo quy định.

5. Nhà trường thường xuyên cập nhật thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo

a) Thống kê số lượng nghiên cứu sinh trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng ngành, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo.

b) Kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu của từng lớp học; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận án, có thông tin nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và ngày bảo vệ luận án (trừ các đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước).

## **Chương VI**

### **KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 23. Khiếu nại, tố cáo**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ của Trường Đại học Văn Hiến.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo).

#### **Điều 24. Thanh tra, kiểm tra**

1. Nhà trường tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật và quy định của Trường nhằm giúp phát hiện kịp thời những sai sót (nếu có) trong quá trình tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và hoàn thiện hoạt động này.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường Đại học Văn Hiến.

#### **Điều 25. Xử lý vi phạm**

1. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ được xử lý theo quy định hiện hành.

2. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định điểm b Khoản 5 Điều 21 của Quy chế này.

3. Trong trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện có những vi phạm khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **Chương VII**

#### **HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 26. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các trường hợp khác ngoài Quy chế này có liên quan đến tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ Hội đồng Khoa học và Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng trình Thường trực Hội đồng Trường xem xét quyết định.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**TS. Từ Minh Thiện**

## PHỤ LỤC

**Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài  
minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển nghiên cứu sinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 411/2022/VHU/QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022)

| Stt | Ngôn ngữ                                 | Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận                                                                               | Trình độ/Thang                                                        |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiếng Anh                                | TOEFL iBT                                                                                               | Từ 46 trở lên                                                         |
|     |                                          | IELTS                                                                                                   | Từ 5.5 trở lên                                                        |
|     |                                          | Cambridge Assessment English                                                                            | B2 First/B2 Business<br>Vantage/Linguaskill<br>Thang điểm: từ 160 trở |
| 2   | Tiếng Pháp                               | CIEP/Alliance française<br>diplomas                                                                     | TCF từ 400<br>trở lên DELF<br>B2 trở lên                              |
| 3   | Tiếng Đức                                | Goethe -Institut                                                                                        | Goethe- Zertifikat B2                                                 |
|     |                                          | The German TestDaF language<br>certificate                                                              | TestDaF level 4 (TDN<br>4) trở                                        |
| 4   | Tiếng Trung Quốc                         | Chinese Hanyu Shuiping<br>Kaoshi (HSK)                                                                  | HSK level 4 trở lên                                                   |
| 5   | Tiếng Nhật                               | Japanese Language Proficiency<br>Test (JLPT)                                                            | N3 trở lên                                                            |
| 6   | Tiếng Nga                                | ТРКИ - Тест по русскому<br>языку как иностранному<br>(TORFL - Test of Russian as a<br>Foreign Language) | ТРКИ-2 trở lên                                                        |
| 7   | Các ngôn ngữ<br>tiếng nước ngoài<br>khác | Chứng chỉ đánh giá theo Khung<br>năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng<br>cho Việt Nam                          | Từ bậc 4 trở lên                                                      |